

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 03 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11 tháng 12 năm 2009)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: ...../ĐKNY do..... cấp ngày..... tháng..... năm 2010)

### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **1. Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí**

Trụ sở giao dịch            206 A, Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại                    04. 35540 845  
Fax                              04. 35540 847  
Website                        <http://www.pvchongha.vn>  
Email                            [hongha@pvchongha.vn](mailto:hongha@pvchongha.vn)

#### **2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect**

Trụ sở chính                 Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Điện thoại                    04. 3972 4568  
Fax                              04. 3972 4600  
Website                        [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Bà Hồ Thị Hương Giang      Chức vụ: Cán bộ công bố thông tin  
Điện thoại                        04. 35540 845

# CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 03 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11 tháng 12 năm 2009)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng/1 cổ phần (mười nghìn đồng/một cổ phần)
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	5.000.000 cổ phần
<b>Tổng giá trị niêm yết</b>	50.000.000.000 đồng

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)**

Địa chỉ	Tầng 11 Toà nhà Sông Đà số 165, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	04. 32670 491/492/493
Fax	04. 32670 494
Website	<a href="http://www.vae_co@viettel.com.vn">www.vae_co@viettel.com.vn</a>

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect**

Trụ sở chính	Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại	04 .3972 4568
Fax	04. 3972 4600
Website	<a href="http://www.vndirect.com.vn">www.vndirect.com.vn</a>

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
1. Rủi ro về mặt kinh tế.....	1
2. Rủi ro về mặt pháp luật .....	1
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	1
4. Rủi ro tài chính.....	<u>1</u>
5. Rủi ro khác.....	2
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>2</b>
1. Tổ chức niêm yết .....	2
2. Tổ chức tư vấn .....	2
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>3</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	<u>3</u>
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	10
4. Quá trình tăng vốn .....	10
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.....	13
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Công ty.....	13
7. Hoạt động kinh doanh của Công ty .....	18
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	36
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	38
10. Chính sách đối với người lao động .....	40
11. Chính sách cổ tức .....	42
12. Tình hình tài chính.....	43
13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng .....	46
14. Tài sản .....	60
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm 2009, 2010, 2011.....	61

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của tổ chức niêm yết .....	65
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký niêm yết .....	65
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.....	65
<b>V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....</b>	<b>65</b>
1. Loại cổ phiếu: .....	65
2. Mệnh giá: .....	65
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết: .....	65
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:.....	65
6. Giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài .....	66
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>68</b>
1. Tổ chức Kiểm toán .....	68
2. Tổ chức Tư vấn.....	68
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>69</b>
1. Phụ lục I: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết.....	69
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	69
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009.....	69
4. Phụ lục IV: Các phụ lục khác kèm theo.....	



## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về mặt kinh tế**

Rủi ro về mặt kinh tế là khi hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp hay một ngành bị ảnh hưởng xấu do khủng hoảng kinh tế trong nước và khu vực làm giảm nhu cầu về sản phẩm của doanh nghiệp đó.

Công ty CP Hồng Hà Dầu Khí hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng. Năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng. Theo nguồn Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2008 đạt 6,18% giảm so với năm 2007 (đạt 8,48%) đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành xây dựng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên sang năm 2009, chính phủ đưa ra một loạt các biện pháp kích thích kinh tế như: ban hành gói kích cầu, thực hiện chính sách cho vay ưu đãi lãi suất... Dưới tác động tích cực của những chính sách đó, kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực như: thị trường chứng khoán tăng điểm mạnh, thị trường bất động sản giao dịch sôi động, tình hình xuất khẩu được cải thiện. 9 tháng đầu năm 2009 kết quả kinh doanh của Công ty đạt được rất khả quan: doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 409,379 tỷ đồng (cả năm 2008 là 404,324 tỷ), lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 18,407 tỷ đồng (cả năm 2008 đạt 7,769 tỷ đồng).

### **2. Rủi ro về mặt pháp luật**

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật đất đai, Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Luật đầu tư... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

Ngành xây dựng được nhận định là ngành chứa đựng nhiều rủi ro, các yếu tố rủi ro ngành tiềm ẩn ngay từ khi một dự án đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hoạch định quy hoạch của chính quyền địa phương, cấp phép xây dựng, ký kết hợp đồng kinh tế, cho đến khi tuyển dụng lao động, môi trường quản lý điều hành và tính an toàn trong lao động.



Trong quá trình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế thường này sinh xung đột giữa chủ đầu tư, nhà thầu chính, nhà thầu phụ dẫn đến việc công trình không hoàn thành đúng tiến độ, chậm bàn giao, quyết toán... làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc toàn bộ) công trình.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

<b>Ông Lê Hoàng Anh</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Hoàng Quốc Huy</b>	Tổng Giám đốc
<b>Bà Lê Hoài Thu</b>	Kế toán trưởng
<b>Bà Phạm Thị Cẩm Anh</b>	Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

<b>Bà Phạm Minh Hương</b>	Tổng Giám đốc
---------------------------	---------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết chứng khoán do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí cung cấp.



### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
<b>SGDCK HN</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí
<b>Tổ chức niêm yết</b>	Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí
<b>Hongha Petroleum</b>	Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>BHXH</b>	Bảo hiểm xã hội
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Giới thiệu chung về Công ty**

Tên Công ty	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ DẦU KHÍ</b>
Tên giao dịch quốc tế	Hong Ha Petroleum Joint Stock Company.
Tên viết tắt	HONGHA PETROLIUM.,JSC
Trụ sở chính	206 A - Nguyễn Trãi - Trung Văn - Từ Liêm - Hà Nội
Trụ sở giao dịch	206 A - Nguyễn Trãi - Trung Văn - Từ Liêm - Hà Nội
Điện thoại	04.35 540 845
Fax	04.35 540 847
Email	<a href="mailto:hongha@pvchongha.vn">hongha@pvchongha.vn</a>
Website	<a href="http://www.pvchongha.vn">http://www.pvchongha.vn</a>



Mã số thuế	0100109674
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/3/2005, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11/12/2009
Vốn điều lệ hiện tại	80.000.000.000 (Tám mươi tỷ đồng)
Vốn thực góp hiện tại	50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng)

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi (cầu, đường, bến cảng, đê, đập, kè, kênh mương);
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110 KV, các công trình ngầm, xử lý nền móng;
- Thi công lắp đặt thiết bị chuyên dùng cấp, thoát nước, thang máy, hệ thống điện lạnh, điện máy, thông tin, xử lý môi trường trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Gia công cơ khí và lắp đặt kết cấu kim loại, gia công chế biến gỗ, trang trí nội thất;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, ký gửi hàng hoá;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, bất động sản, cho thuê văn phòng, dịch vụ khách sạn, đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc, vật tư, thiết bị;
- Tư vấn đầu tư, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch chung, vùng, chi tiết đối với các khu đô thị;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê các loại máy móc thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Gia công cơ khí, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh và vận tải hàng hóa, vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Kiểm định chất lượng công trình, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán công trình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)
- Tư vấn đấu thầu.
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản:





- + Dịch vụ sản giao dịch bất động sản;
- + Dịch vụ môi giới bất động sản;
- + Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- + Dịch vụ đầu giá bất động sản;
- + Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- + Dịch vụ quản lý bất động sản

## **1.2. Lịch sử hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí tiền thân là Công ty Xây dựng Hồng Hà được thành lập năm 1993 trực thuộc Công đoàn Xây dựng Việt Nam theo quyết định thành lập số: 6223/QĐ/UB ngày 29/11/1993 của UBND Thành phố Hà Nội. Năm 1999, Công ty được Bộ Xây dựng tiếp nhận và giao cho Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng quản lý theo quyết định số 1361/QĐ - BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tiếp nhận Công ty Xây dựng Hồng Hà từ Công đoàn xây dựng Việt Nam. Ngày đầu thành lập công ty chỉ có 10 CBCNV với số vốn hoạt động là 100 triệu đồng.
- Ngày 28/12/2004, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 2076/QĐ - BXD về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng Hồng Hà - Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà với tên giao dịch tiếng Anh là “HONGHA Investment and Construction Joint Stock Company“, viết tắt là HONGHA JSC.
- Ngày 14/03/2005 Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 0103006903 cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà với vốn điều lệ là 6 tỷ đồng.
- Ngày 22/02/2006, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 1 với vốn điều lệ mới là 10,5 tỷ đồng
- Ngày 22/06/2007, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ mới là 20 tỷ đồng.
- Ngày 13/03/2009, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 6 đổi tên “Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà” thành “Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí”, tên giao dịch tiếng Anh là “HONGHA Petroleum Joint Stock Company” viết tắt là HONGHA PETROLEUM, JSC vốn điều lệ mới là 35 tỷ đồng.
- Ngày 18/06/2009, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ mới là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 35 tỷ đồng.



- Ngày 11/12/2009, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 9 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 50 tỷ đồng.
- Sau gần 5 năm hoạt động sau cổ phần hoá, tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty luôn ổn định. Doanh thu trong hai năm 2005 và 2006 đều đạt hơn 200 tỷ đồng, doanh thu năm 2007 của Công ty đạt hơn 300 tỷ, năm 2008 mặc dù chịu tác động mạnh mẽ của khủng hoảng kinh tế song doanh thu cả năm của Công ty vẫn đạt hơn 400 tỷ đồng. Đạt được kết quả kinh doanh như trên là nhờ Công ty đã nỗ lực khai thác được các hợp đồng xây dựng lớn, luôn đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng và nhận được sự tín nhiệm của các chủ đầu tư công trình.

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: trụ sở chính, 3 công ty con, 2 chi nhánh, 1 xí nghiệp, 1 sàn giao dịch bất động sản, các đơn vị thi công xây lắp khu vực và các đội thi công xây lắp trực thuộc.

❖ **Trụ sở chính:** Số 206A Nguyễn Trãi, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

### ❖ **Các Công ty con:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1, vốn điều lệ là 6 tỷ đồng.

Địa chỉ: 206A Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Quản lý Xây dựng Hồng Hà, vốn điều lệ là 3,1 tỷ đồng.

Địa chỉ: Lô 209 Khu Dân cư Bình Hòa, Đường Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Hồng Hà Dầu Khí, vốn điều lệ là 2 tỷ đồng.

Địa chỉ: Tầng 9, Cotanagroup Building, CC5A, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội.

### ❖ **Các Chi nhánh Xí nghiệp trực thuộc Công ty bao gồm:**

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí tại Đà Nẵng.

Địa chỉ: Lô 1, 37 Lê Thanh Nghị, TP. Đà Nẵng

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí tại TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 96/108 Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- Xí nghiệp Xây lắp và Thi công Cơ giới số 1

Địa chỉ: 206A Nguyễn Trãi, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

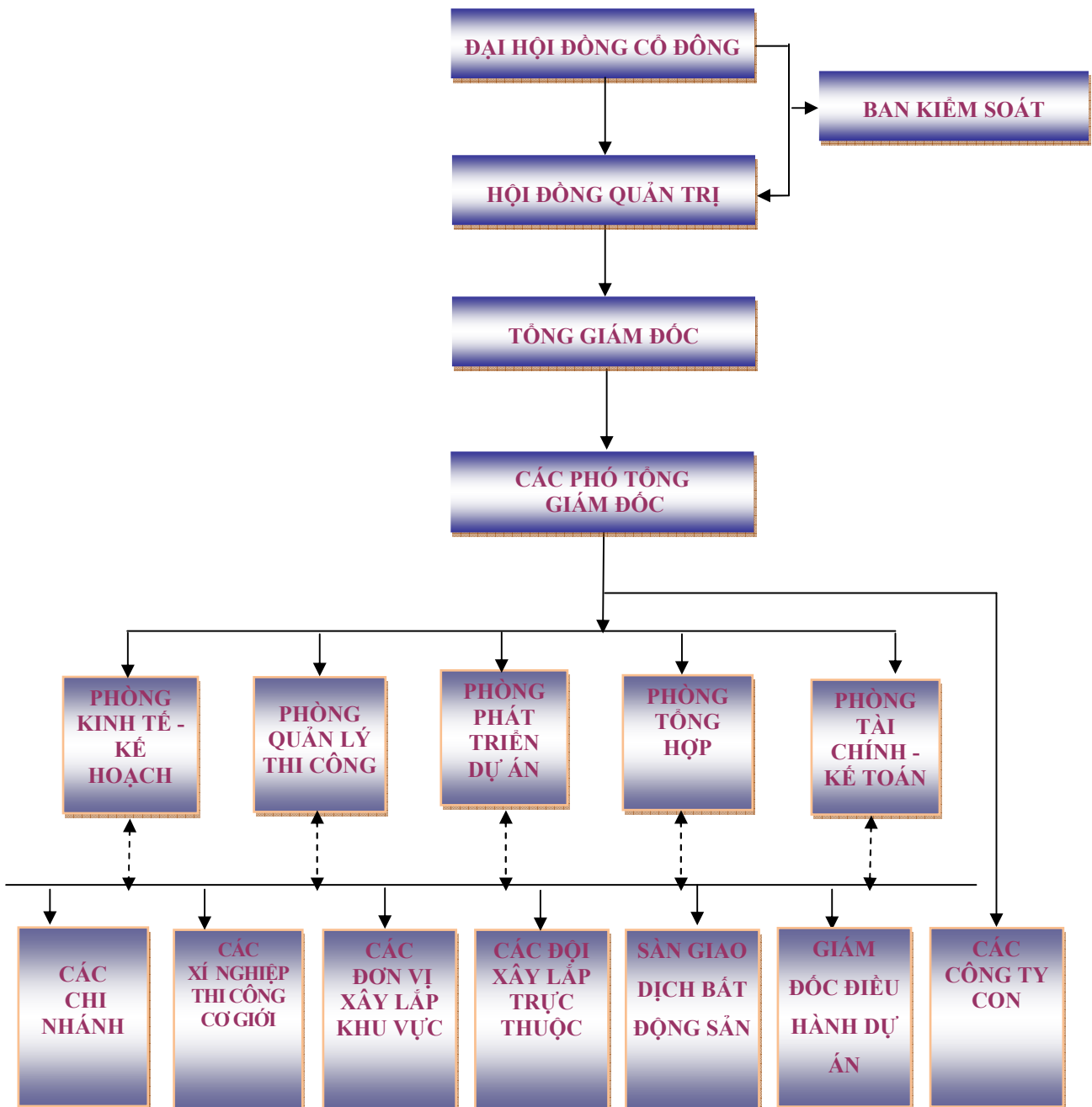
- Sàn Giao dịch Bất động sản Hồng Hà Dầu Khí

Địa chỉ: 206A Nguyễn Trãi, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Công ty có cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình Công ty cổ phần theo sơ đồ sau:





### **3.1 Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản và phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

### **3.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

### **3.3 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### **3.4 Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có:

- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.



### 3.5 Các Phòng, Ban chức năng Công ty gồm

#### 3.5.1. Phòng Kinh tế kế hoạch

Phòng Kinh tế - Kế hoạch có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý kế hoạch sản xuất, kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế do Công ty ký, thực hiện công tác đấu thầu xây lắp, nghiên cứu, phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc các qui định mới của Nhà nước về quản lý xây dựng và các công tác khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

#### 3.5.2. Phòng Quản lý kỹ thuật thi công

Phòng Quản lý Thi công có nhiệm vụ giúp lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp kỹ thuật thi công, an toàn lao động, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng của Công ty và các công tác khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

#### 3.5.3. Phòng Tài chính kế toán

Phòng Tài chính Kế toán là đầu mối giải quyết các lĩnh vực công tác tài chính, kế toán, tổ chức hệ thống kế toán và có nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ về tài chính, kế toán và quản lý tài sản; lập kế hoạch tài chính hàng năm, kế hoạch vốn phục vụ hoạt động SXKD và cơ cấu nguồn vốn cho các dự án đầu tư, vốn cho hoạt động thi công xây dựng các công trình; đề xuất phương án huy động vốn; tổng hợp chi phí sản xuất, phân tích hoạt động tài chính, xác định kết quả sản xuất kinh doanh, phương án trích lập các quỹ; quản lý các công ty con trong công tác tài chính; đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và các công tác khác có liên quan.

#### 3.5.4. Phòng Tổng hợp

Phòng Tổng hợp có nhiệm vụ thực hiện công tác tổ chức hành chính của Công ty; giúp lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý cán bộ, chế độ bảo hiểm xã hội; nghiên cứu và áp dụng các chế độ mới do nhà nước ban hành về công tác tổ chức cho Công ty; quản lý các công ty con theo ngành dọc.

#### 3.5.5. Phòng Phát triển dự án

Phòng Phát triển dự án có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư, là đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, chính sách và tiến hành các thủ tục đầu tư, hình thành và phát triển các dự án đầu tư của Công ty, tổ chức và quản lý dự án.



Qui định chi tiết về chức năng và nhiệm vụ của từng chức danh và của các Phòng ban Công ty theo Qui định hiện hành của Tổng Giám đốc Công ty

#### 4. Quá trình tăng vốn

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Phương thức tăng vốn
Khi thành lập (Tháng 3/2005)	6.000		
Lần 1 (*) (Tháng 04/2006)	10.500	4.500	Phát hành riêng lẻ cho 65 người lao động trong công ty, giá phát hành bằng mệnh giá (100.000 đồng/cp).
Lần 2 (**) (Tháng 08/2007)	20.000	9.500	Phát hành ra công chúng, bao gồm: chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1, chào bán 50.000 CP theo hình thức bảo lãnh phát hành, 10.000 CP bán cho cổ đông chiến lược, 14.000 CP bán cho cán bộ chủ chốt của Công ty.
Lần 3 (***) (Tháng 01/2009)	35.000	15.000	Phát hành ra công chúng, bao gồm: chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, bán cho người lao động trong công ty và bán cho Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
Lần 4 (****) (Tháng 10/2009)	50.000	15.000	Phát hành riêng lẻ cho Cán bộ CNV và cổ đông bên ngoài.

Ghi chú:

**Lần 1 (\*)**: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 194/2006/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2006, phương án tăng vốn cụ thể như sau:

- Phương thức phát hành: chào bán riêng lẻ cho CBCNV
- Giá phát hành: bằng mệnh giá (100.000 đồng/cổ phần)
- Số lượng cổ đông thực hiện quyền: 65 cổ đông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 45.000 cổ phần

Ngày 31/12/2006 Công ty kết thúc đợt chào bán với kết quả 100% số cổ phiếu đã được bán trong tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.



Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành này là **10.500.000.000 đồng**



**Lần 2 (\*\*):** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 115/2007/ NQ-ĐHCĐ ngày 12/04/2007, phương án tăng vốn điều lệ từ 10,5 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng được chia thành 2 đợt:

- Đợt 1: phát hành thêm 9,5 tỷ đồng (tương ứng với 9,5 tỷ đồng mệnh giá)
- Đợt 2: phát hành thêm 10 tỷ đồng (tương ứng với 10 tỷ đồng mệnh giá), tuy nhiên trong năm 2007 Công ty chưa cần sử dụng vốn tăng thêm cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên đợt phát hành lần 2 không được thực hiện.

**Phương án phát hành tăng vốn đợt 1 như sau:**

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1, nghĩa là cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu được quyền mua thêm 1 cổ phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá (100.000 đồng/cổ phần), số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 21.000 CP, số lượng cổ phiếu phát hành thực tế: 20.465 CP. Số cổ phần không mua hết là 535 CP được HĐQT Công ty phân phối cho các người lao động trong công ty.
- Phát hành cho người lao động trong Công ty là các cán bộ chủ chốt, giá phát hành bằng mệnh giá (100.000 đồng/cổ phiếu), số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 14.000 CP, số lượng cổ phiếu thực tế phát hành là 14.535CP;
- Chào bán cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long với giá 200.000 đồng/cổ phần, số lượng phát hành là 10.000 cổ phiếu. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày 02/08/2007.
- Phần còn lại thực hiện bảo lãnh phát hành thông qua Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long:
  - + Giá bảo lãnh phát hành 350.000 đồng/cp, số lượng 10.000cp
  - + Giá trúng thầu bình quân của nhà đầu tư bên ngoài: 351.250đồng/cp, số lượng 40.000cp.

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành này là **20.000.000.000 đồng**

Tháng 06/2007, Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký Công ty đại chúng và đã được Ủy ban CKNN chấp thuận.

Theo Quyết định số 08/QĐ-TT ngày 11/01/2008 của Thanh tra Ủy ban CKNN về việc phạt vi phạm về đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng đối với lần tăng vốn từ 10,5 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng của Công ty CP Hồng Hà Dầu Khí, Công ty đã nghiêm túc thực hiện nộp phạt theo quyết định này.

**Lần 3 (\*\*\*):** Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 số 09/2008/ĐHCĐ ngày 15/03/2008, Phát hành tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, phương án cụ thể như sau:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phân bổ quyền là 1:1 nghĩa là cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được quyền mua thêm 1 cổ phiếu, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phần, số lượng cổ phiếu phát hành là 2.000.000 cổ phần.





- Phát hành cho người lao động trong Công ty, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu phát hành là 100.000 cổ phiếu.
- Phát hành cho Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), số lượng cổ phiếu phát hành là 1.200.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2008 của Hội đồng quản trị công ty: điều kiện chuyển nhượng cổ phần của PVC chỉ khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí.
- Phát hành cho Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam 400.000 cổ phần theo giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu;
- Còn lại 2.300.000 CP phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ, giá phát hành không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 05/01/2009 Công ty kết thúc đợt chào bán, theo Báo cáo kết quả gửi Ủy ban CKNN ngày 06/01/2009, kết quả của đợt phát hành như sau:

<b>Đối tượng chào bán</b>	<b>Số CP chào bán</b>	<b>Số CP được phân phối</b>	<b>Số CP còn lại</b>	<b>Tỷ lệ CP được phân phối</b>
Cán bộ CNV	100.000	85.320	14.680	85,32%
Cổ đông hiện hữu	2.000.000	814.680	1.185.320	40,73%
Tổng công ty Xây lắp dầu khí VN	1.200.000	600.000	600.000	50,00%
Tổng công ty Lâm nghiệp VN	400.000	0	400.000	0,00%
<b>Tổng số</b>	<b>3.700.000</b>	<b>1.500.000</b>	<b>2.200.000</b>	<b>40,54%</b>

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành là **35.000.000.000 đồng**

**Lần 4 (\*\*\*\*):** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2009/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2009 và Nghị quyết HĐQT số 15/2009/NQ – HĐQT ngày 08/10/2009, phương án phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

- Số lượng chào bán cho CBCNV là 175.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phát hành ra bên ngoài theo phương án bảo lãnh phát hành, số lượng 1.325.000 cổ phiếu với giá 15.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 02/11/2009 Công ty kết thúc đợt chào bán với kết quả 100% số cổ phiếu đã được bán trên tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành là **50.000.000.000 đồng**





**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và Cơ cấu cổ đông của Công ty**

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 04/02/2010**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần (CP)	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	Tòa nhà San Nan, P. Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	600.000	12,00%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí*

**Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/02/2010**

Danh mục	Số lượng sở hữu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000</b>	<b>100,00%</b>
- Tổ chức	1.429.000	14.290	28,58%
- Cá nhân	3.571.000	35.710	71,42%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	<b>0,00%</b>
- Tổ chức	-	-	0,00%
- Cá nhân	-	-	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí*

**6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Công ty**

**6.1 Danh sách công ty mẹ của Công ty**

Công ty không có Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

**6.2 Danh sách công ty con của Công ty**

**6.2.1 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1 được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103008008 ngày 02/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với Vốn điều lệ là 6 tỷ đồng trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đăng ký góp 3,06 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ.

Trụ sở: 206A Nguyễn Trãi, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 554 3382 Fax: 04 554 3381



Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông thủy lợi. Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110KV, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1 đã góp đủ số vốn điều lệ đăng ký, trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí góp 3,06 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ).

### **6.2.2 Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Quản lý Xây dựng Hồng Hà**

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Quản lý Xây dựng Hồng Hà được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103008962 ngày 03/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 3,1 tỷ đồng trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đăng ký góp 2 tỷ đồng chiếm 64,52% vốn điều lệ.

Trụ sở: Lô 209 Khu Dân cư Bình Hòa, Đường Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh chính: Trang trí nội ngoại thất, san lấp mặt bằng, đo đạc bản đồ, khoan khai thác nước ngầm, cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng. Môi giới thương mại. Thẩm tra thiết kế và dự toán, lập dự toán, tổng hợp dự toán công trình.

Tại thời điểm 31/12/2008, số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Quản lý Xây dựng Hồng Hà là 1,724 tỷ đồng trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí góp 845 triệu đồng chiếm 49% vốn thực góp. Tuy nhiên theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2007 của Hội đồng quản trị thì Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Quản lý Xây dựng Hồng Hà được thành lập là thành viên của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con nên Công ty vẫn có ảnh hưởng đáng kể.

Đến thời điểm 31/12/2009, số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Quản lý Xây dựng Hồng Hà là 1,865 tỷ đồng trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí góp 995 triệu đồng (chiếm 53,35% vốn thực góp).

### **6.2.3 Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Hồng Hà Dầu Khí**

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Hồng Hà Dầu Khí được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103027139 ngày 17/10/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 2 tỷ đồng trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đăng ký góp 1,02 tỷ đồng tương ứng với 51% vốn điều lệ.



Trụ sở : Tầng 9, Cotanagroup Building, CC5A, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện loại công trình dân dụng và công nghiệp. Thi công nội, ngoại thất công trình. Tư vấn xây dựng. Mua bán vật liệu, máy móc trang thiết bị cho ngành xây dựng.

Tính đến thời điểm 31/12/2009, vốn thực góp của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Hồng Hà Dầu Khí là 1,509 tỷ đồng trong đó Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí góp 1,020 tỷ đồng (chiếm 67,59% vốn thực góp)

## **7. Hoạt động kinh doanh của Công ty**

### **7.1 Sản phẩm chính của Công ty**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Nhận thầu thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và khu công nghiệp.
- Đầu tư bất động sản, kinh doanh phát triển nhà và văn phòng.

Về hoạt động kinh doanh xây lắp, ngoài việc nhận thầu các công trình có nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn tự có của các doanh nghiệp, Công ty còn hướng tới việc làm tổng thầu EPC trên cơ sở hợp tác với đơn vị tư vấn có uy tín. Năm 2008 là năm có rất nhiều khó khăn cho các đơn vị thi công xây lắp. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục tăng trưởng và giữ được thương hiệu trên thị trường. Công ty đã trúng thầu và ký được 17 hợp đồng xây lắp với tổng giá trị là 773,738 tỷ đồng. Năm 2009 Công ty tiếp tục khẳng định được thương hiệu và uy tín trên thị trường bằng việc ký được 23 hợp đồng thi công với tổng giá trị là 1057 tỷ đồng. Các đơn vị trực thuộc đã có nhiều cố gắng đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất của Công ty. Một số công trình được các chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ và chất lượng. Trong những năm tới, định hướng của Công ty là tiếp tục phát triển hoạt động xây lắp, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

### **Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm của Công ty năm 2007, 2008 và 2009**

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động xây lắp	310.921	99,95%	400.360	99,02%	627.761	93,13%



Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	-	0,00%	-	0,00%	35.156	5,22%
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	-	0,00%	1.429	0,35%	3.934	0,58%
Doanh thu khác	160	0,05%	2.535	0,63%	7.206	1,07%
<b>Tổng Doanh thu thuần</b>	<b>311.081</b>	<b>100,00%</b>	<b>404.324</b>	<b>100,00%</b>	<b>674.057</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008 và 2009 của Hồng Hà Dầu Khí

Doanh thu hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu thuần, năm 2007 chiếm 99,95%, năm 2008 là 99,02% và năm 2009 chiếm 93,13%.

Năm 2009, do đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản nên doanh thu kinh doanh bất động sản năm 2009 đạt 35,156 tỷ đồng chiếm 5,22% tổng doanh thu thuần.

#### **Cơ cấu lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm của Công ty năm 2007, 2008 và 2009**

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận hoạt động xây lắp	23.186	100,00%	27.122	93,92%	35.912	70,64%
Lợi nhuận HĐKD bất động sản	-	0,00%	-	0,00%	12.045	23,69%
Lợi nhuận HĐ cung cấp DV tư vấn	-	0,00%	653	2,26%	1.696	3,34%
Lợi nhuận khác	-	0,00%	1.103	3,82%	1.182	2,33%
<b>Tổng cộng</b>	<b>23.186</b>	<b>100,00%</b>	<b>28.878</b>	<b>100,00%</b>	<b>50.835</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008 và 2009 của Hồng Hà Dầu Khí

#### **Tỷ trọng lợi nhuận gộp của từng nhóm sản phẩm so với doanh thu thuần của Công ty năm 2007, năm 2008 và năm 2009**

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần
Lợi nhuận hoạt động xây lắp	23.186	7,45%	27.122	6,71%	35.912	5,33%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bất động sản	-	0,00%	-	0,00%	12.045	1,79%
Lợi nhuận hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn	-	0,00%	653	0,16%	1.696	0,25%



Danh mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần
Lợi nhuận khác		0,00%	1.103	0,27%	1.182	0,18%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>23.186</b>	<b>7,45%</b>	<b>28.878</b>	<b>7,14%</b>	<b>50.835</b>	<b>7,54%</b>

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008 và 2009 của Hồng Hà Dầu Khí

## 7.2 Quy trình sản xuất sản phẩm

### 7.2.1. Hoạt động xây lắp của Công ty

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã và đang thực hiện xây lắp nhiều công trình trên phạm vi toàn quốc. Với năng lực hiện có về nhân lực, vốn và trang thiết bị hiện đại, các công trình do Công ty thi công đã được chủ đầu tư đánh giá cao.

Những công trình do Công ty thực hiện đa dạng và dưới nhiều mô hình từ nhà ở, khách sạn đến các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

**Một số công trình lớn công ty ký được hợp đồng thi công, xây lắp:**

**Khởi các công trình Văn phòng – Trụ sở làm việc**

TT	Tên công trình	Qui mô và Địa điểm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Trụ sở Sở giao dịch – Ngân hàng TMCP Quân đội	Tòa nhà 12 tầng với 1 tầng hầm tại Số 3, Liễu Giai, Hà Nội	32,2
2	Nhà điều hành sản xuất và Phim trường, Hãng phim Giải Phóng	Tòa nhà điều hành cao 13 tầng và khối phim trường 1 tầng, 01 tầng hầm tại 212, Lý Chính Thắng, Q3, TP HCM	55,1
3	Trụ sở Kho bạc Quận I, TP. HCM	Tòa nhà cao 10 tầng tại số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Q. 1, TP.HCM	43,1
4	Trụ sở làm việc Chi nhánh ngân hàng công thương Ba Đình	Tòa nhà cao 13 tầng với 2 tầng hầm được thi công theo phương pháp top-down tại số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, HN	40,2
5	Tòa nhà Happytex – Công ty CP Hải Vân Nam	Tòa nhà văn phòng cao 25 tầng và 01 tầng hầm tại 132 Hàm Nghi, Quận 1, TP. HCM	43,3

6	Khối nhà chính, trụ sở Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận Hoàng Mai, HN	Khối nhà cao 6 tầng tại Khu Đền Lừ, Quận Hoàng Mai, HN	44,4
7	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Trụ sở Bộ Nội Vụ	Toà nhà cao 18 tầng và 01 tầng hầm, móng cọc khoan nhồi. Tổng diện tích sàn khoảng 37.000 m <sup>2</sup> , thời gian thi công 18 tháng.	406,0
8	Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cao 18 tầng và 01 tầng hầm - Gói thầu phần móng - Gói thầu phần thân	60,0 135,9
9	Thi công xây lắp Trụ sở chính Ngân hàng Công thương Việt Nam - 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	Khối nhà cao 16 tầng, với 03 tầng hầm, tổng diện tích sàn khoảng 20.000 m <sup>2</sup>	247,0
10	Trụ sở Tổng Công ty lương thực Miền Bắc - số 6 Ngô Quyền, Hà Nội	Cao 12 tầng và 2 tầng hầm	79,0

**Khối các công trình Văn hóa – Giáo dục**

TT	Tên công trình	Qui mô và Địa điểm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Nhà lớp học số 1+2, Nhạc Viện Hà Nội	Gồm 02 khối nhà cao 6 tầng tại Khu Hào Nam, Quận Đống Đa, HN	28,5
2	Nhà lớp học và thực hành, Trường Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Tòa nhà cao 60m gồm 13 tầng trên và 01 tầng hầm tại số 5 Phan Đăng Lưu, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	47,2
3	Nhà học lý thuyết và thực hành, Trường Đại học sân khấu điện ảnh Hà Nội	Khối nhà lớp học cao 9 tầng và 1 tầng hầm tại Khu Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	52,5
4	Khối điện ảnh văn phòng, bảo tàng và sảnh – Trung tâm chiếu phim quốc gia	Tại Phố Láng Hạ, HN	46,6



5	Phòng hòa nhạc - Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Cao 3 tầng và 2 tầng hầm	85,0
6	Xây dựng và lắp đặt thiết bị gắn với công trình Nhà giảng dạy và nghiên cứu khoa học – Học viện y dược cổ truyền Việt Nam	Khối nhà chính cao 10 tầng và khối hội trường 2 tầng tại số 2 Trần Phú, TP. Hà Đông, tỉnh Hà Tây.	55,2

**Khởi các công trình Y tế**

TT	Tên công trình	Qui mô và Địa điểm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Trung tâm kỹ thuật cao và chuyên sâu – Bệnh viện trung ương quân đội 108	Tòa nhà kỹ thuật cao 12 tầng, 1 tầng hầm và có sân bay trực thăng trên mái. Xây dựng tại số 1, Trần Hưng Đạo, HN	46,3
2	Trung tâm kỹ thuật cao, Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	Tòa nhà 03 tầng với 4500 m <sup>2</sup> sàn do Nhật Bản tài trợ tại TP. Hòa Bình	1.300.000 USD
3	Nhà trung tâm máy gia tốc – Bệnh viện trung ương quân đội 108	Tòa nhà đặt máy gia tốc do Chính phủ Bỉ tài trợ đặt tại số 1, Trần Hưng Đạo, HN	46,9
4	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành Phố Hồ Chí Minh	Toà nhà cao 11 tầng và 1 tầng hầm	120,4
5	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai - TP. Biên Hoà - phân cọc móng		46,0
6	Nhà điều trị nội trú, nhà cầu Bệnh viện K - cơ sở Tân Triều	Tổng diện tích sàn khoảng 28.000 m <sup>2</sup>	212,0



**Khối các công trình nhà ở**

TT	Tên công trình	Qui mô và Địa điểm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Khu biệt thự nhà vườn du lịch Quang Minh	Xây dựng phần thô 53 nhà biệt thự nhà vườn tại khu Quang Minh, Vĩnh Phúc	20,4
2	Nhà chung cư A6 Đội Nhân	Nhà chung cư 13 tầng, 1 tầng hầm tại 6 Phố Đội Nhân, Ba Đình, HN	38,3
3	Khu ký túc xá sinh viên – Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Tây Bắc	Gồm 03 khối nhà cao 5 tầng tại Phường Thịnh Lang, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	30,3

**Khối các công trình công nghiệp**

TT	Tên công trình	Qui mô và Địa điểm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Công trình kho cảng khí hóa lỏng LPG Phước Khánh	Gói thầu EPC bao gồm các bồn chứa, nha điều hành và hệ thống đường ống, hạ tầng kỹ thuật khu kho khí hóa lỏng tại Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vốn đầu tư của Nhật Bản	838.790 USD
2	Nhà máy King Whale do Cty TNHH PHI, Đài Loan đầu tư	Nhà xưởng may 2 tầng, tổng diện tích sàn 17.000 m <sup>2</sup> và các công trình phụ trợ tại khu công nghiệp Đại An, TP. Hải Dương	54,5



**Khối các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật**

TT	Tên công trình	Qui mô và Địa điểm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Kè bờ và công viên ven sông Đồng Nai	Kè bờ bằng cọc ván BTCT dự ứng lực hạ theo công nghệ xói rung của Nhật Bản tại TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	38
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở Khả Lễ 1	Toàn bộ san nền, cấp thoát nước, đường giao thông, vỉa hè, trạm xử lý nước khu nhà ở 17 ha Khả lễ 1 tại TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	29,2

**HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU DO CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG THI CÔNG**



Sỡ Giao dịch Ngân hàng TMCP Quân đội (2003-2004)



Nhà lớp học thực hành Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (2003 -2005)



Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2001-2003)



Trung tâm Kỹ thuật cao và Chuyên sâu –  
Bệnh viện Trung ương Quân đội 108  
(2002 – 2005)



Khối Bảo tàng và sảnh, Trung tâm chiếu phim  
quốc gia (2005 – 2008)



Trung tâm kỹ thuật cao Bệnh viện đa khoa tỉnh  
Hòa Bình – vốn ODA do Nhật Bản tài trợ





Nhà chung cư khu di dân Đồng Tàu, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



Đường trung tâm rộng 100m Khu đô thị mới Ngũ Năm sân bay Cát Bi – TP. Hải Phòng



Bờ kè và Công viên ven sông Đồng Nai, TP. Biên Hòa. Công trình được thi công theo công nghệ hạ cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực bằng phương pháp xói rung của Nhật Bản.





Trụ sở Bộ Nội Vụ, Mỹ Đình, Hà Nội



Trụ sở Bộ Tài nguyên Môi trường  
Lô 24D Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội



Hải Vân Nam – Havana, 132 Hàm Nghi,  
Quận 1, TPHCM



Tòa nhà Trụ sở Ngân hàng công thương Việt  
Nam, 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội



## 7.2.2. Hoạt động đầu tư

### Về lĩnh vực đầu tư xây dựng:

Năm 2007, Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh của Công ty tại TP.Hồ Chí Minh với hơn 300m<sup>2</sup> sàn xây dựng, tạo cơ sở vật chất khang trang hơn, đáp ứng được nhu cầu làm việc của khu vực Miền Nam.

### Về lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản:

- **Dự án Tòa nhà văn phòng cho thuê tại K3B Thành Công, Láng Hạ, Ba Đình:** do Công ty Cổ phần Thanh Phong là chủ đầu tư, các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án đã được hoàn tất. Tính đến thời điểm 30/09/2009, Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đã đầu tư trên 20 tỷ đồng để mua cổ phần của Công ty CP Thanh Phong. Dự kiến công trình sẽ khởi công vào Quý I/2010. Quy mô tòa nhà gồm 1 tầng hầm và 14 tầng trên với tổng diện tích sàn khoảng 4.900m<sup>2</sup> trên tổng diện tích khu đất là 1.023m<sup>2</sup>. Tổng mức đầu tư của dự án dự kiến 61,93 tỷ đồng.
- **Dự án “Công trình văn phòng cho thuê” tại số 407 Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu.** Công trình được xây dựng trên diện tích đất là 673,9m<sup>2</sup>. Cao ốc 15 tầng với tổng diện tích sàn ước tính là 6.162m<sup>2</sup>. Tổng mức đầu tư của dự án là 69,117 tỷ đồng. Cao ốc 407 Nguyễn An Ninh được đánh giá là công trình có kiến trúc đẹp, vị trí đắc địa, đầu tư xây dựng cao ốc này là cơ hội phát huy thế mạnh của Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí, đồng thời khẳng định thương hiệu, nâng cao uy tín với một thị trường đầy tiềm năng như TP.Vũng Tàu.
- **Dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp thuộc xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP.Hà Nội** với tổng diện tích 16,74 ha do Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí làm chủ đầu tư. Khu đô thị Tứ Hiệp nằm giáp đường cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ, cách ngã ba Pháp Vân khoảng 1,0 km, đối diện với dự án Công viên Yên Sở, tiếp giáp với khu đô thị mới Pháp Vân –Tứ Hiệp do HUD (Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - Bộ Xây dựng) làm chủ đầu tư.. Nằm ở khu vực cửa ngõ thủ đô, Khu đô thị Tứ Hiệp được đánh giá rất tiềm năng trong tương lai bởi giao thông thuận tiện, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, quy hoạch đầy đủ trường trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ mẫu giáo...

### Về đầu tư dài hạn

- Công ty đã đầu tư 2 tỷ đồng mua cổ phần của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Quảng Ninh và giữ vai trò là cổ đông chiến lược. Đây là một đơn vị hoạt động chủ yếu là kinh

doanh xuất nhập khẩu thủy sản và có rất nhiều tiềm năng trong việc đầu tư kinh doanh bất động sản.

### **7.3 Nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào**

#### **Nguồn nguyên vật liệu**

Do đặc thù sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí là xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng do đó Công ty cần các loại vật tư nhiên liệu chủ yếu như: sắt, thép các loại, xi măng, cát, đá các loại, đất đắp.

- Các nguyên vật liệu sử dụng trong nước như xi măng, sắt thép, cát đá xây dựng, sơn, gỗ ván, gạch xây dựng, bê tông, vật tư điện nước, trang trí nội thất. Nguồn cung cấp các loại như sắt, thép các loại, xi măng, xăng dầu, nhựa đường do các đại lý cung cấp thường xuyên cho Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí thông qua các Hợp đồng kinh tế. Đối với các loại vật liệu khác cung cấp tại chỗ như đất, cát, đá các loại thì được Công ty khai thác tại chỗ hoặc ký hợp đồng mua tại các điểm đã khảo sát từ trước.
- Nguyên liệu nhập khẩu như hàng trang trí nội ngoại thất như ổ khoá, tay nắm, tấm trần, thảm, tấm ốp trang trí, ván ép, vách ngăn nhà vệ sinh,... và các loại vật liệu xây dựng như gạch ceramic, cáp điện, thiết bị vệ sinh, tấm lợp, tấm trần kim loại, thang máy.

#### **Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí duy trì việc đánh giá và đánh giá lại nhà cung ứng để đưa vào danh sách các nhà cung ứng được phê duyệt và thực hiện việc ký kết hợp đồng hay hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung ứng này, cung cấp đầy đủ thông tin và thực hiện việc thanh toán đúng hạn, giúp các nhà cung ứng an tâm trong việc thực hiện cung cấp ổn định cho Công ty.

Bên cạnh các nhà cung cấp chiến lược Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí có danh sách trên 500 nhà cung cấp đã được tìm hiểu và đánh giá các sản phẩm xây dựng bao gồm vật liệu và máy móc thiết bị thi công trong đó có cả những nhà sản xuất mà Công ty có thể mua trực tiếp với những ưu đãi về giá cả và điều kiện thanh toán.

Việc ký các hợp đồng ghi nhớ dài hạn và cung cấp độc quyền với các hãng có uy tín trên thị trường trong nước cũng là một trong các biện pháp góp phần giúp cho Công ty chủ động về nguồn nguyên vật liệu nhằm đáp ứng kịp thời trong quá trình thi công các công trình.



**Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty**

TT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm
1	- Công ty TNHH chế biến lâm sản Thành Nhung	Gỗ ván
	- Công ty TNHH Đông Hồng	
	- Công ty TNHH Thành Luân	
2	- Công ty thép Hoà Phát.	Sắt thép
	- Công ty gang thép Thái Nguyên	
	- Công ty TNHH Kim khí Hoàng Phong	
	- Công ty cổ phần SX & TM Phúc Tiến	
	- Công ty thép Việt Úc.	
3	- Công ty Xi măng Bút Sơn	Xi măng
	- Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn.	
	- Nhà máy xi măng Chinfon	
	- Công ty xi măng Hoàng Thạch.	
	- Công ty xi măng Nghi Sơn	
4	- Công ty Cổ phần gạch Bích Sơn.	Gạch các loại
	- Xi nghiệp gạch Cầu Đuống.	
	- Nhà máy gạch Đại Thanh.	
	- Tổng Công ty Viglacera.	
	- Công ty Cổ phần Thạch Bàn.	
	- Công ty Cổ phần gốm sứ Thanh Hà	
5	- Công ty Sunway	Bê tông
	- Công ty TNHH bê tông Việt úc	
	- Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng VINACONEX Xuân Mai.	
	- Công ty Cổ phần Bê tông xây dựng Hà Nội.	
	- Cty TNHH bê tông Thăng long MêKong.	
6	- Công ty cổ phần vật liệu và Xây dựng Sông Lô.	Cát đá
	- Công ty xây lắp vật liệu xây dựng An dương.	
	- Công ty vận tải Mạnh Hưng. <b>VNDIRECT</b>	





	- Công ty TNHH Bảo Long.	
7	- Công ty CADIVI.	Trang trí nội thất và vật tư điện nước
	- Công ty Cơ điện Trần Phú.	
	- Công ty Liên doanh cáp điện LS-Vina.	
	- Công ty TNHH Nam Minh Hoàng.	
	- Công ty thiết bị điện nước Hà Nội.	
	- Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	

Việt Nam đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), các rào cản thuế quan hay hạn ngạch dần dần được gỡ bỏ, Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí sẽ có thêm nguồn cung cấp từ các nhà nhập khẩu nguyên vật liệu. Đồng thời, Công ty luôn tìm kiếm thêm và đánh giá các nhà cung cấp trong và ngoài nước mới, làm nguồn cung ứng hay cung ứng dự phòng bảo đảm việc chủ động về nguyên vật liệu, thiết bị thi công. Công ty cũng thường xuyên tìm hiểu và cập nhật những vật liệu, thiết bị công nghệ mới, tiên tiến trên thị trường trong và ngoài nước, giúp Công ty duy trì việc chủ động hơn trong việc dự đấu thầu và triển khai thi công.

**Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nói chung và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí nói riêng, nguyên vật liệu thường chiếm khoảng 70% giá thành công trình, do vậy diễn biến giá cả nguyên vật liệu trên thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Do đặc thù của ngành xây dựng Việt Nam hiện nay, hầu hết các công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước. Năm 2007, Nhà nước đã ban hành Nghị định 99/NĐ-CP về Quản lý chi phí trong xây dựng cơ bản. Đây là một sự thay đổi rất lớn về công tác quản lý. Thay vì trước đây, Nhà nước quản lý giá đầu ra thông qua hệ thống đơn giá, định mức, trong đó quy định cụ thể định mức sử dụng và tiêu hao vật tư, nhân công, các chi phí khác của doanh nghiệp, mức lợi nhuận trước thuế và cả giá nguyên vật liệu đầu vào thì hiện nay, Nhà nước chỉ quản lý thông qua hệ thống định mức, còn đơn giá do nhà thầu quyết định khi lập dự toán đấu thầu. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phụ thuộc vào thỏa thuận giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư trong hợp đồng. Đối với các loại hợp đồng không điều chỉnh giá hoặc đơn giá cố định, Nhà thầu phải lường trước sự biến động về giá cả trên thị trường khi lập dự toán thầu.





Để khắc phục ảnh hưởng sự biến động của giá cả thị trường, Công ty luôn chủ động trong việc thu mua và tập kết nguyên vật liệu, tập trung ưu tiên nguồn vốn để thực hiện các hợp đồng mua bán nguyên vật liệu với các đối tác lâu dài và chiến lược. Đồng thời, để hạn chế rủi ro trong quá trình thi công các công trình ở thời điểm giá cả vật liệu có biến động lớn, Công ty chỉ tiến hành ký kết các hợp đồng được điều chỉnh giá.

#### 7.4 Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất năm 2007, 2008 và năm 2009

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Danh mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	%/Doanh thu thuần	Giá trị	%/Doanh thu thuần	Giá trị	%/Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	287.895	92,55%	375.446	92,86%	623.222	92,46%
Chi phí tài chính	3.165	1,02%	5.543	1,37%	2.883	0,43%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.096	3,57%	16.259	4,02%	26.810	3,98%
<b>Tổng cộng</b>	<b>302.156</b>	<b>97,13%</b>	<b>397.248</b>	<b>98,25%</b>	<b>652.915</b>	<b>96,86%</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008 và 2009 của Hồng Hà Dầu Khí*

#### 7.5 Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí là một nhà thầu thi công xây lắp chuyên nghiệp, có đủ khả năng để thi công các loại hình công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông... với những công nghệ thi công phổ biến hiện nay tại thị trường Việt Nam như thi công cọc khoan nhồi, tầng hầm, công trình cao tầng, bê tông dự ứng lực. Đặc biệt, Công ty là một trong số rất ít nhà thầu ở Việt Nam đã áp dụng trong thực tế công nghệ hạ cọc ván bê tông dự ứng lực bằng phương pháp rung kết hợp xói nước. Đây là một công nghệ thi công hiện đại của Nhật Bản và đã được Công ty áp dụng để thi công hệ thống bờ kè ven sông Đòng nai, thành phố Biên Hoà từ năm 2003 và hiện nay đang tiếp tục thi công tại một số công trình khác như kè bảo vệ chung cư 4S – Thủ Đức, kè khu tái định cư Ajnomoto.

Ngoài ra, Công ty còn có nhiều kinh nghiệm trong việc thi công bê tông chống phóng xạ trong các công trình y tế như boongke đặt máy gia tốc cyber knife Bệnh viện Chợ Rẫy TP. Hồ Chí Minh, gamma knife tại Bệnh viện 108, Bệnh viện K Hà Nội và đặc biệt là boongke đặt máy sản xuất đồng vị phóng xạ tại Bệnh viện 108.

## 7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

### Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đã sớm nhận thức và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO là công cụ để các doanh nghiệp triển khai thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất, tiết kiệm được thời gian, nhân lực, cách thức làm việc khoa học và là chìa khóa của sự thành công cho các doanh nghiệp.

Công ty quan niệm rằng uy tín chất lượng là thương hiệu lâu bền của Công ty. Từ đó, Công ty đã có kế hoạch xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn-Quacert cấp giấy chứng nhận hệ thống tiêu chuẩn chất lượng.

Hiện nay Công ty đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 trên toàn bộ các đơn vị phụ thuộc. Các bộ phận, đơn vị này căn cứ vào các quy trình hệ thống quản lý để tiến hành vận dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như các quá trình thi công xây lắp.

Các bộ phận, đơn vị phụ thuộc đều phải kiểm soát các tài liệu kỹ thuật, văn bản hiện hành đang áp dụng theo đúng Quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000.

Tất cả các công trình xây dựng dưới sự quản lý của Công ty đều tuân theo một quy trình nghiêm ngặt, qua đầy đủ các công đoạn như:

- Nhận thông tin về nhu cầu của chủ đầu tư (công trình);
- Khảo sát năng lực nội bộ, đánh giá tình hình thị trường;
- Lập phương án dự thầu (nếu khả thi);
- Tham gia đấu thầu;
- Ký hợp đồng thi công (nếu trúng thầu);
- Giao nhiệm vụ phân bổ công việc kể cả chọn thầu phụ;
- Lập phương án và tiến độ thi công;
- Tiến hành xây lắp;
- Tiến hành nghiệm thu công trình
- Hoàn công và quyết toán công trình;
- Bảo hành sửa chữa (theo quy định hiện hành);
- Thanh lý hợp đồng;
- Thực hiện các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau thanh lý (nếu có).



### **Bộ phận quản lý chất lượng**

Tại trụ sở Công ty: Phòng Quản lý Kỹ thuật Thi công có nhiệm vụ xây dựng các quy chuẩn về chất lượng cũng như việc kiểm soát các công việc liên quan đến quản lý chất lượng, có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp thi công, an toàn lao động và nghiệm thu nội bộ của các công trình.

Tại các đơn vị thi công: Mạng lưới các cán bộ kỹ thuật hiện trường, trực tiếp tổ chức thi công theo biện pháp đã được phòng Quản lý Kỹ thuật Thi công phê duyệt phân cấp công trình theo quy chế, thực hiện thi công đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu thiết kế và các qui trình qui phạm do Nhà nước qui định.

Vì chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố then chốt trong sự thành công của Công ty nên toàn thể cán bộ nhân viên đều tham gia vào quá trình quản lý chất lượng, cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng với chất lượng tốt nhất. Toàn bộ nhân viên đều cam kết để thực hiện công trình đúng hạn với chất lượng cao nhất, thường xuyên cải tiến phương pháp thi công, nâng cao chất lượng nguồn lực thi công, tác nghiệp với chuyên môn cao nhất.

Các phòng ban liên quan thực hiện việc quản lý chất lượng ở tất cả các quy trình công việc, áp dụng vận hành đúng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

### **7.7. Hoạt động marketing**

Marketing luôn là hoạt động quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là đối với Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí. Công ty luôn coi trọng việc xây dựng và củng cố thương hiệu của mình thông qua việc thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và chế độ bảo hành sau khi bàn giao.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng công tác quảng bá thương hiệu thông qua các biện pháp khác như: phát hành cổ phiếu ra công chúng tiến tới niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, xây dựng website, hình ảnh của Công ty.

Do thực hiện các biện pháp marketing chiều sâu, Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đã khẳng định được thương hiệu và hướng marketing đúng đắn của mình. Các hợp đồng đã ký kết đều là hợp đồng có giá trị lớn và dài hạn, đủ công việc cho Công ty trong thời gian tối thiểu từ 3 đến 5 năm tới. Trong những năm tới Công ty vẫn sẽ tiếp tục củng cố và thực hiện các biện pháp marketing để xây dựng hình ảnh Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí trong mắt khách hàng cũng như các nhà đầu tư.



Theo hồ sơ đăng ký, logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí như hình sau:



## 7.8. Các dự án lớn đã được cấp phép thực hiện hoặc đang triển khai

### 7.8.1. Dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

#### a. Cơ sở pháp lý của dự án

- Căn cứ vào Quyết định số 49/2004/QĐ-UB ngày 19/03/2004 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tứ Hiệp, tại xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, tỷ lệ 1/2000;
- Căn cứ vào Quyết định số 85/2005/QĐ-UB ngày 08/06/2005 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tứ Hiệp, tại xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, tỷ lệ 1/500;
- Căn cứ vào văn bản số 6214/UBND-XD ngày 03/07/2009 của UBND TP. Hà Nội đồng ý việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị mới Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội;
- Căn cứ vào Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 13/07/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thu hồi 167.414m<sup>2</sup> đất tại xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố giao cho Công ty Cổ phần Tứ Hiệp (nay là Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Tứ Hiệp.

Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103019106 ngày 22/08/2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, vốn điều lệ là 160 tỷ đồng trong đó Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đăng ký góp 81,6 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Tính đến thời điểm 31/12/2009, số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí vào Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí là 33,66 tỷ đồng (theo mệnh giá).

#### b. Giới thiệu chung về dự án

Tổng diện tích:	167.414 m <sup>2</sup>
Quy mô dân số dự kiến:	6.000 người
Tổng mức vốn đầu tư:	3.500 tỷ đồng
Lợi nhuận dự kiến	800 tỷ đồng

VNDIRECT



Hiện nay công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án đã hoàn tất, dự kiến dự án sẽ khởi công vào Quý 2/2010.

Các chỉ tiêu tài chính của dự án đang được Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí đánh giá dựa trên bản Quy hoạch chi tiết 1/500 mới do UBND TP. Hà Nội đồng ý cho điều chỉnh. Điểm quan trọng trong bản điều chỉnh này là xin nâng tầng của khối nhà chung cư: theo quy hoạch cũ tầng cao tối đa là 7 tầng, nay được điều chỉnh lên tầng cao trung bình là 25 tầng, đặc biệt một số khối nhà có chiều cao tới 34 tầng nhằm tạo điểm nhấn kiến trúc cho toàn khu đô thị.

### **7.8.2. Dự án tòa nhà văn phòng 407 Nguyễn An Ninh – TP Vũng Tàu**

#### **a. Giới thiệu chung về dự án**

##### **Căn cứ pháp lý của Dự án:**

- Căn cứ quyết định số 189/QĐ-HĐQT-TCT ngày 15/05/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc quyết định đầu tư dự án Cao ốc 407 Nguyễn An Ninh, phường 9, TP. Vũng Tàu;
- Căn cứ công văn số 3121/UBND – VP ngày 21/05/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam đầu tư dự án Tòa nhà cao tầng tại số 407 Nguyễn An Ninh, phường 9, TP. Vũng Tàu.
- Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 815279 ngày 18 tháng 5 năm 2000 của UBND Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận quyền sử dụng đất của Xí nghiệp xây lắp đường ống bể chứa thuộc Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí.
- Căn cứ công văn số 6928/UBND-VP ngày 28 tháng 10 năm 2009 của UBND Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại đường Nguyễn An Ninh, phường 9, TP Vũng Tàu.

##### **Giới thiệu chung:**

Địa điểm xây dựng:	407 Nguyễn An Ninh, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Chủ đầu tư:	Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí
Tổng mức đầu tư:	69,117 tỷ đồng
Diện tích khu đất:	673,9 m <sup>2</sup>
Diện tích xây dựng:	390 m <sup>2</sup>
Tổng diện tích sàn ước tính:	6.162 m <sup>2</sup>
Tổng số tầng:	15 tầng
Đơn vị tư vấn thiết kế:	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Hồng Hà Dầu khí



Thời gian hoàn vốn: 10 năm 4 tháng

**b. Khái toán vốn đầu tư**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chi phí xây dựng	39.392
Chi phí thiết bị	11.435
Chi phí quản lý dự án	995
Chi phí tư vấn đầu tư XDCT	2.900
Chi phí khác	4.913
Chi phí dự phòng	5.964
Lãi vay trong thời gian xây dựng	3.518
<b>Tổng mức đầu tư của dự án</b>	<b>69.117</b>

**c. Lãi vay và kế hoạch trả nợ tiền vay**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện							
		Đầu năm 1	Năm 1 (2011)	Năm 2 (2012)	Năm 3 (2013)	Năm 4 (2014)	Năm 5 (2015)	Năm 6 (2016)	Năm 7 (2017)
1	Giá trị tiền vay (nợ đầu năm)	36.317	36.317	32.718	28.686	24.170	19.113	13.449	7.105
2	Tổng số trả nợ trong năm		7.957	7.958	7.958	7.958	7.958	7.957	7.958
3	Tổng lãi phải trả trong năm		4.358	3.926	3.442	2.901	2.294	1.613	853
4	Tiền nợ gốc phải trả trong năm		3.599	4.032	4.516	5.057	5.664	6.344	7.105
5	Nợ tính cuối năm		32.718	28.686	24.170	19.113	13.449	7.105	-

**d. Bảng tính doanh thu và lợi nhuận của dự án trong 15 năm tới**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Năm	Doanh thu	Chi phí sxkd	Lợi nhuận trước thuế	Thuế TNDN (25%)	Lợi nhuận sau thuế
2011	9.272	13.251	(3.979)	-	(3.979)
2012	9.272	12.876	(3.604)	-	(3.604)
2013	9.272	12.414	(3.142)	-	(3.142)
2014	9.272	11.987	(2.715)	-	(2.715)
2015	9.852	11.426	(1.574)	-	(1.574)
2016	9.852	9.477	375	93,8	281
2017	9.852	8.741	1.111	277,8	833
2018	10.431	7.915	2.516	629,0	1.887
2019	10.431	7.964	2.467	616,8	1.850
2020	11.590	8.034	3.556	889,0	2.667



2021	11.590	4642	6.948	1.737,0	5.211
2022	11.590	4675	6.915	1.728,8	5.186
2023	11.590	4709	6.881	1.720,3	5.161
2024	11.590	4746	6.844	1.711,0	5.133
2025	11.590	4784	6.806	1.701,5	5.105

**7.9. Các hợp đồng kinh tế lớn Hồng Hà Dầu Khí đã ký năm 2008, 2009:**

STT	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian hoàn thành
1	68/HDXD PL39/PLHD 02 PL115/PLHD	Xây lắp trụ sở chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	246.898	Năm 2010
2	63A/HDXD PL01, 02, 03	Xây lắp Phòng hòa nhạc, hầm để xe, sân vườn, nhà thường trực, cổng, hàng rào – Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam	91.541	Năm 2010
3	97/HDTP	Tòa nhà Vinafood 1 – Tổng công ty lương thực miền Bắc	83.490	Năm 2010
4	124/2008	Bệnh viện lao và bệnh viện phổi trung ương – Phúc Yên	35.720	Năm 2010
5	130/2008/HDXD	Bệnh viện răng hàm mặt trung ương – TP. Hồ Chí Minh	120.436	Năm 2010
6	03/2008/HDXD	Móng cọc khoan nhồi – Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	46.073	Năm 2009
7	01/2008	Xây dựng nhà điều trị kỹ thuật cao (N5) – Viện bỏng Lê Hữu Trác	68.936	Năm 2010
8	46/2009/HDKT	Gói thầu 7: móng nhà làm việc chính thuộc dự án đầu tư XD Trụ sở CQ Bộ tài nguyên môi trường	64.707	Năm 2009
9	107/HDKT	Bán 2 lô đất 22,23 ở Quảng An Tây Hồ	39.740	Năm 2009
10	167/HDKT PL 01	Thi công công trình Trụ sở Bộ nội vụ	406.924	Năm 2010



11	XL01/2009	Nhà điều trị nội trú, xạ trị hậu cần thuộc dự án Bệnh viện K – cơ sở Tân Triều	211.135	Năm 2011
12	215/2009	Thi công xây lắp phần ngầm thuộc DA: Trụ sở GD CN1 & VPGD NHTMCP Công thương VN tại HCM	55.064	Năm 2010
13	43/2009/HĐKT	Trụ sở Bộ tài nguyên môi trường – phần thân	135.900	Năm 2010
		<b>Tổng cộng</b>	<b>1.606.564</b>	

Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2007, 2008 và năm 2009

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm	Năm 2009	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	225.774	274.781	21,71%	422.853	53,89%
Doanh thu thuần	311.081	404.324	29,97%	674.057	66,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.635	7.769	-19,37%	24.179	211,22%
Lợi nhuận khác	221	99	-	(59)	-
Lợi nhuận trước thuế	9.856	7.868	-20,17%	24.120	206,56%
Lợi nhuận sau thuế	8.409	6.700	-20,32%	20.741	209,57%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	8.276	6.523	-21,18%	20.115	208,37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,33%	66,10%	16,79%	50,96%	-15,15%
Cổ tức	20%	20%	0,00%	25%	5,00%

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008 và 2009 của Hồng Hà Dầu Khí

- Lợi nhuận trước năm 2008 giảm 20,17% so với năm 2007 là do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế năm 2008, lãi suất ngân hàng cao làm tăng chi phí tài chính các khoản vốn vay ngân hàng của Công ty từ đó làm giảm lợi nhuận trước thuế.

- Doanh thu thuần năm 2009 đạt 674,057 tỷ đồng tăng 66,71% so với năm 2008 (đạt 404,324 tỷ đồng) là do giá trị hợp đồng xây lắp ký được trong năm 2009 khá lớn (1.131 tỷ đồng), cộng thêm giá trị sản lượng chuyển tiếp từ năm 2008 khoảng 900 tỷ đồng. Cùng với việc mở rộng lĩnh vực





kinh doanh sang thị trường bất động sản với doanh thu đạt được trong năm 2009 là 35,156 tỷ đồng đã góp phần làm tăng doanh thu thuần của Công ty.

Với sự gia tăng mạnh của Doanh thu là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, mặc dù doanh thu thuần tăng 66,71 % nhưng lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2009 đã tăng đến 211,22% so với năm 2008 là do khoản lợi nhuận mang lại từ hoạt động kinh doanh bất động sản – đạt 12,045 tỷ đồng.

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty trong năm báo cáo**

### **8.2.1. Những nhân tố thuận lợi**

- Công ty đã khẳng định được uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực xây lắp, điều đó được minh chứng một cách rõ ràng nhất trên số lượng các hợp đồng thi công xây lắp lớn đã ký được trong thời gian một qua với tổng giá trị hợp đồng hơn 1600 tỷ.
- Với việc gia nhập tập đoàn dầu khí năm 2008, công ty có thêm lợi thế trong việc ký được nhiều hợp đồng thực hiện các dự án xây dựng và bất động sản của ngành dầu khí.
- Trong năm năm tới, với kinh nghiệm sẵn có của công ty trong lĩnh vực xây lắp và bất động sản, công ty đã ban đầu triển khai thành công việc thiết kế, quy hoạch, xin giấy phép và được cấp đất các dự án bất động sản, và dự kiến các dự án này sẽ được tiếp tục thực hiện, mang lại những tiềm năng lớn về tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và mang đến cho công ty một vị thế mới.
- Công ty có một đội ngũ mạnh các kỹ sư xây dựng, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đã có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành xây dựng, có tâm huyết và gắn bó với công ty.
- Tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác sản xuất - kinh doanh, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa thuế TNDN, cổ tức và chính sách tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.
- Sự đoàn kết nhất trí cao trong ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.
- Với việc ứng dụng thành thạo những công nghệ thi công tiên tiến nhất, được trang bị đầy đủ máy móc thiết bị thi công cơ giới, làm đất, làm nền.... nên chất lượng công trình ngày càng được nâng cao giúp đẩy mạnh thương hiệu của Công ty trên thị trường.

### **8.2.2. Những nhân tố khó khăn**



- Chính sách chế độ của Nhà nước có những thay đổi như:



- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.
- Điều chỉnh chính sách về thuế và tiền lương.
- Sự không ổn định của giá cả vật liệu và nhân công, nhất là biến động của giá ngoại tệ ảnh hưởng trực tiếp đến các loại vật tư, thiết bị nhập khẩu.
- Một số công trình tiến độ thi công bị chậm lại do chủ đầu tư sửa đổi thiết kế, phải làm thủ tục để các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Một số công trình do chủ đầu tư chưa giải phóng xong mặt bằng, hoặc do chưa bố trí đủ vốn.
- Việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là hoạt động đầu tư đòi hỏi nhu cầu về vốn rất lớn. Các ngân hàng lại liên tục nâng lãi suất và hạn chế cho vay. Với hạn chế về vốn điều lệ của Công ty hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn và chưa chủ động được về vốn
- Cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới và suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế trong nước. Giá nguyên vật liệu liên tục tăng cao đẩy giá thành sản phẩm tăng làm ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Trong lĩnh vực nhận thầu xây lắp nói chung, Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí là đơn vị có uy tín trên thị trường và là đơn vị có vị thế trong ngành.

Vị thế của Công ty thể hiện trong những điểm sau:

- Liên kết kinh doanh với các Tổng Công ty có uy tín: Năm 2009 Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí đã trở thành thành viên liên kết với Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam. Đây là một đơn vị tuy mới thành lập nhưng có rất nhiều tiềm năng để giúp Công ty phát triển không chỉ trong lĩnh vực thi công xây lắp mà còn cả trong nhiều lĩnh vực khác như đầu tư bất động sản, kinh doanh thiết bị, sản xuất công nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty còn tăng cường liên kết với các đơn vị khác có nhiều tiềm năng để mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành nghề, hứa hẹn những cơ hội mới để phát triển thương hiệu và đạt hiệu quả cao.
- Công ty đã thi công nhiều công trình là các tòa nhà văn phòng, trụ sở làm việc lớn và được chủ đầu tư đánh giá cao như Bộ văn hóa, Bộ nội vụ, Bộ y tế, Ngân hàng công thương... Các tổ chức đó vẫn tiếp tục tin tưởng lựa chọn công ty là nhà thầu chính trong các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của họ.



- Sự ổn định trong hoạt động Công ty: Hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp vẫn tăng trưởng, ổn định và giữ được uy tín trên thị trường.
- Bộ máy quản trị điều hành: HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã làm việc với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong việc định hướng và chỉ đạo các hoạt động sản xuất của Công ty.
- Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý từ trụ sở chính đến các chi nhánh, các chủ nhiệm công trình, giúp cho việc quản lý các dự án, công trình đạt hiệu quả cao, có uy tín với khách hàng và các nhà cung cấp

### **9.3. Triển vọng phát triển của ngành**

#### **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới**

Môi trường bên ngoài, bao gồm định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, có nhiều ảnh hưởng đến các hoạt động của Công ty như yếu tố quản lý nhà nước và các yếu tố kinh tế khác. Dưới đây sẽ phân tích môi trường bên ngoài theo hai nhóm chính là nhóm các cơ hội và nhóm các nguy cơ

#### **Các cơ hội cho Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao kéo theo sự đô thị hóa và công nghiệp hóa ngày càng cao. Nhu cầu về nhà ở, đất phục vụ sản xuất kinh doanh lớn.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng cao chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp và xây dựng.
- Tốc độ phát triển kinh tế ngày càng cao nên Việt Nam hiện nay đã thu hút được một lượng lớn các chuyên gia, người nước ngoài đến sinh sống và làm việc. Bên cạnh đó, chính sách về việc cho phép người nước ngoài, Việt kiều được mua nhà tại Việt Nam đang được thông qua. Đây là những yếu tố kích cầu về nhà ở và bất động sản.
- Việt Nam ngày càng mở rộng quan hệ kinh tế với thế giới và khu vực, sau khi Việt Nam gia nhập vào Tổ chức Thương Mại thế Giới (WTO) đã thu hút nhiều nhà đầu tư đầu tư vào các trung tâm Thành phố lớn nên nhu cầu đất phục vụ sản xuất kinh doanh, đất xây dựng nhà xưởng làm văn phòng sẽ tăng vọt.
- Thị trường chứng khoán ngày càng phát triển và là kênh huy động vốn hiệu quả nhất của nền kinh tế, việc đưa cổ phiếu của công ty lên niêm yết trên HNX sẽ giúp công ty huy động vốn hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu vốn của công ty trong những năm tới, đặc biệt vốn để phát triển các dự án bất động sản mà công ty đang trong quá trình triển khai.



### **Các nguy cơ ảnh hưởng tới Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí**

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi cho các hoạt động của Công ty, môi trường bên ngoài cũng đem lại những nguy cơ gây ảnh hưởng không tốt cho Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí. Có thể nhận thấy các nguy cơ như sau:

- Các quy định mới về bảo trì nhà cao tầng làm rõ trách nhiệm của Chủ đầu tư. Tuy việc này không làm tăng giá thành sản phẩm nhưng gián tiếp làm tăng chi phí cho khách hàng, tạo nên tâm lý e ngại của khách hàng.
- Ngoài ra, các doanh nghiệp cùng quy mô đang phát triển mạnh mẽ về số lượng có tính cạnh tranh với hoạt động của Công ty. Đây là nguy cơ có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Giá đất tăng cao sẽ thu hẹp thị phần người mua, đối với người có thu nhập trung bình và thấp cơ hội để tạo nhà ở càng khó khăn.

Tóm lại, môi trường bên ngoài đã đem lại cả cơ hội lẫn thách thức cho các hoạt động của Công ty. Do đó, song song việc tận dụng cơ hội là việc theo dõi thị trường, tự đánh giá lại năng lực của mình để có những đối sách cụ thể cho những nguy cơ tiềm ẩn cản trở quá trình hoạt động của Công ty.

### **10. Chính sách đối với người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lượng người lao động trong công ty đến thời điểm 30/11/2009 là 389 người trong đó:

<b>Danh mục</b>	<b>Tại 30/11/2009</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
- Đại học và trên Đại học	245	62,98%
- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	70	18%
- Trung cấp	51	13,11
- Công nhân	23	5,91
<b>Tổng cộng</b>	<b>389</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí)



### **Chính sách tuyển dụng và sử dụng lao động**

- Công ty chủ trương mở rộng ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm, đa phương hoá thị trường, tạo điều kiện để người lao động có việc làm. Khuyến khích bằng vật chất thích đáng cho các đơn vị và cá nhân tìm thêm việc làm cho người lao động trong Công ty.
- Trong trường hợp cần thiết sau khi thống nhất với tập thể lãnh đạo các đơn vị thành viên, Giám đốc Công ty điều hoà công việc hợp lý, hoặc lao động giữa các đơn vị thành viên để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và nâng cao hiệu quả chung của toàn Công ty, bảo đảm việc làm và thu nhập cho CBCNV.
- Việc tuyển dụng lao động và ký kết HĐLĐ trong Công ty, Giám đốc uỷ quyền cho các đơn vị trực thuộc nhưng phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng có ưu tiên đối với con em CBCNV và gia đình gặp khó khăn về đời sống.

### **Chính sách đào tạo**

- Giám đốc Công ty và các Giám đốc chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc khuyến khích và tạo điều kiện để người lao động học tập và rèn luyện nâng cao trình độ (chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ ....) phát huy tài năng trong lao động sản xuất và công tác.
- Công ty có chế độ đãi ngộ đối với thợ bậc cao, tay nghề giỏi và cán bộ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ giỏi.

### **Chính sách lương, thưởng:**

- Người lao động được thoả thuận mức lương khi hợp đồng lao động trên cơ sở chất lượng và hiệu quả công việc. Nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do nhà nước quy định từng thời điểm để làm cơ sở tính đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm và các khoản phụ cấp tiền lương.
- Giám đốc công ty, các đơn vị trực thuộc có quyền lựa chọn hình thức trả lương thích hợp với đơn vị mình theo điều 58 của Bộ Luật lao động, hàng tháng trả lương cụ thể do các đơn vị quy định. Trong trường hợp công ty, đơn vị đặc biệt khó khăn thì có thể trả lương chậm nhưng cũng không chậm quá 1 tháng.
- Mọi công việc đều có định biên, định mức lao động làm cơ sở tính đơn giá tiền lương hợp lý, và được công bố trước cho người lao động biết, người lao động có trách nhiệm hoàn thành công việc được giao. Khi giám đốc và thủ trưởng các đơn vị muốn tăng định mức lao động hoặc hạ đơn giá trả lương thì phải chứng minh được tính hợp lý và thông báo cho Ban chấp hành Công đoàn trước khi công bố.



- Giám đốc công ty, đơn vị trực thuộc tổ chức lập sổ lương cá nhân cho từng người lao động, kể cả lao động hợp đồng ngắn hạn, thủ tục thanh toán lương phải đảm bảo đúng quy định. Người lao động được lĩnh lương trực tiếp hoặc qua thẻ ATM, được khiếu nại các khoản tiền lương tính chưa đúng, chưa đủ, hoặc các khoản khấu trừ vào tiền lương của mình (trừ trường hợp vi phạm kỷ luật phải bồi thường vật chất) và (đóng BHXH, BHYT).

## 11. Chính sách cổ tức

Mức cổ tức hàng năm của Công ty được căn cứ trên cơ sở hiệu quả hoạt động hàng năm và được Đại hội cổ đông thường niên quyết định và thông qua. Cổ tức được chia từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ vốn góp của từng bên. Ngoài ra, mức cổ tức chi trả cũng phụ thuộc vào định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm tiếp theo.

### Tình hình phân phối cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Vốn điều lệ bình quân	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	36.250.000.000
Lợi nhuận trả cổ tức	Đồng	4.000.000.000	4.312.000.000	10.250.000.000
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	20%	25%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí)

- Lợi nhuận trả cổ tức năm 2008 là 4,312 tỷ đồng, bao gồm:

- + Trả cổ tức 20% theo vốn điều lệ 20 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, số tiền là 4 tỷ đồng.
- + Trả cổ tức 20% tính từ ngày đóng tiền cho phần vốn góp thực tế các cổ đông của đợt tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng (do chưa kết thúc đợt tăng vốn nên Công ty chưa hạch toán vào Vốn chủ sở hữu mà hạch toán vào khoản Phải trả Phải nộp khác), số tiền là 312 triệu đồng.

$$35.000.000.000 * 11 + 50.000.000.000 * 1$$

- Vốn điều lệ BQ năm 2009 =  $\frac{35.000.000.000 * 11 + 50.000.000.000 * 1}{12}$  = 36.250.000.000 đồng

- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2009 là 25% trong đó:

- + Đã tạm ứng 15% tính trên vốn điều lệ 35 tỷ đồng, số tiền trả cổ tức là 5.250.000.000 đồng.
- + Trả cổ tức 10% tính trên vốn điều lệ 50 tỷ đồng, số tiền trả cổ tức là 5.000.000.000 đồng.



## 12. Tình hình tài chính

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 12.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, thời gian và tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 12/12/2003. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

✚ Nhà xưởng vật kiến trúc:	25 năm
✚ Phương tiện vận tải:	5 - 10 năm
✚ Thiết bị, dụng cụ quản lý:	3 - 5 năm
✚ Máy móc thiết bị:	2 - 7 năm

#### 12.1.2. Thu nhập bình quân đầu người

Thu nhập bình quân của người lao động hàng tháng năm 2007 là 2,5 triệu đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân của người lao động hàng tháng năm 2008 là 3,0 triệu đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân của người lao động hàng tháng năm 2009 là 6,0 triệu đồng/người/tháng

#### 12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

Tổng dư nợ vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2008 là 22.574.153.816 đồng, trong đó:

- Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí là 17.317.673.816 đồng:

+ Vay Ngân hàng TMCP Quân đội, số tiền là 14.198.892.647 đồng

+ Vay Ngân hàng Công thương Cầu Diễn, số tiền là 3.118.781.169 đồng

- Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1 (công ty con) là 5.256.480.000 đồng trong đó:

+ Vay Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền là 5.130.980.000 đồng

+ Vay cá nhân Ông Lê Phong, số tiền là 125.500.000 đồng

Tổng dư nợ vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2009 là 36.590.660.616 đồng, trong đó:

- Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí là 28.005.680.064 đồng:





+ Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thanh Xuân, số tiền là 25.793.100.060 đồng

+ Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bắc Sài Gòn, số tiền là 2.212.580.004 đồng

- Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà số 1 (công ty con) là 8.584.980.552 đồng vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

Số dư khoản Vay và Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2009 là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thanh Xuân số tiền 37.259.036.160 đồng theo hợp đồng số 247090035466.TD ngày 10/11/2009. Thời hạn giải ngân là 48 tháng. Đây là khoản vay được hưởng ưu đãi lãi suất theo gói kích cầu thứ nhất của Chính phủ năm 2009.

**Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2007, 31/12/2008 và 31/12/2009:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Danh mục	Tại 31/12/2007	Tại 31/12/2008	% tăng, giảm	Tại 31/12/2009	% tăng, giảm
Phải thu khách hàng	95.754	86.390	-9,78%	107.968	24,98%
Trả trước cho người bán	8.897	13.166	47,98%	24.467	85,83%
Các khoản phải thu khác	12.228	11.248	-8,01%	28.933	157,23%
<b>Tổng cộng</b>	<b>116.879</b>	<b>110.804</b>	<b>-5,20%</b>	<b>161.368</b>	<b>45,63%</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008, 2009 của Hồng Hà Dầu Khí*

- Khoản trả trước cho người bán tại 31/12/2009 tăng 85,83% so với 31/12/2008 chủ yếu là từ các khoản trả trước tiền mua nguyên vật liệu cho những hợp đồng đang dở dang và chuyển tiếp sang năm 2010 (giá trị sản lượng chuyển tiếp ước đạt 1.324 tỷ đồng).

**Khoản Đầu tư Tài chính dài hạn khác**

Số dư khoản Đầu tư dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2009 là **98.086.580.000** đồng, bao gồm:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Tại 31/12/2009
Công ty Cổ phần Thanh Phong (Dự án K3B Thành Công, Láng Hạ, Hà Nội)	20.098.580.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Quảng Ninh	2.000.000.000
Công ty TNHH XD&TM Quang Long (Dự án mỏ đá núi Voi, Hòa Sơn, Hòa Bình)	9.078.000.000
Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí (Dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội)	66.910.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.086.580.000</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí*





**Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2007, 31/12/2008 và 31/12/2009:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Danh mục</b>	<b>Tại 31/12/2007</b>	<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>% tăng, giảm</b>	<b>Tại 31/12/2009</b>	<b>% tăng, giảm</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>170.326</b>	<b>218.562</b>	<b>28,32%</b>	<b>277.506</b>	<b>26,97%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	49.853	22.574	-54,72%	36.591	62,09%
Phải trả người bán	78.256	71.658	-8,43%	112.088	56,42%
Người mua trả tiền trước	25.620	92.895	262,59%	115.514	24,35%
Thuế và các khoản phải nộp NN	12.668	12.300	-2,90%	11.219	-8,79%
Phải trả người lao động	38	388	921,05%	361	-6,96%
Chi phí phải trả	50	-	-	23	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.841	18.747	388,08%	1.711	-90,87%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>4.488</b>	<b>2.502</b>	<b>-44,25%</b>	<b>37.259</b>	<b>1389,17%</b>
Vay và nợ dài hạn	4.488	2.502	-44,25%	37.259	1389,17%
<b>Tổng cộng</b>	<b>174.814</b>	<b>221.064</b>	<b>26,46%</b>	<b>314.765</b>	<b>42,39%</b>

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008, 2009 của Hồng Hà Dầu Khí*

- Tại thời điểm 31/12/2008 số dư khoản Người mua trả tiền trước tăng đột biến là do các công trình vừa ký hợp đồng với giá trị lớn, nên tiền tạm ứng nhiều.

- Số dư Các khoản phải trả phải nộp khác tại thời điểm 31/12/2008 là 14.588.190.000 đồng. Đây là số tiền góp mua cổ phần của các cổ đông cho đợt tăng vốn điều lệ Công ty từ 20 tỷ lên 35 tỷ đồng, tuy nhiên tại thời điểm đó do chưa kết thúc quá trình tăng vốn nên chưa được kết chuyển sang tài khoản nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2009, số vốn góp này đã được hạch toán vào vốn chủ sở hữu.

**12.1.4. Các khoản phải nộp theo Luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo luật thuế quy định.

**12.1.5. Trích lập các quỹ theo Luật định**

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng Quản trị thống nhất và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị thông qua. Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ dự phòng tài chính.





**Số dư các quỹ năm 2007, 2008 và 2009**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Quỹ</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>
Quỹ dự phòng tài chính	478	894	1.219
Quỹ đầu tư, phát triển	3.392	5.623	6.681
Quỹ khen thưởng phúc lợi	225	1.017	965

*Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2007, 2008, 2009 của Hồng Hà Dầu Khí*

**12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	lần		
Hệ số thanh toán ngắn hạn		1,00	1,03
Hệ số thanh toán nhanh		0,72	0,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	lần		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,80	0,74
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		4,26	3,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,11	8,58
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	1,47	1,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
Hệ số LNST/DTT		1,66%	2,98%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu		13,31%	26,30%
Hệ số LNST/Tổng TS		2,44%	4,76%
Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần		1,92%	3,59%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí*

**13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

**13.1. Hội đồng quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Lê Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Quốc Huy	Phó chủ tịch HĐQT
Bà Đoàn Thị Bích Hà	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Ủy viên HĐQT

**VNDIRECT**



Ông Trịnh Thanh Giảng

Ủy viên HĐQT

<b>1. Ông Lê Hoàng Anh</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	20/02/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMTND	010402325      Cấp ngày 12/9/2003      Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hung Yên
Địa chỉ thường trú:	Số 5 ngách 12/2 Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, HN
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư đô thị
Quá trình công tác:	
Từ 1984 đến 1986	Kỹ sư tại Liên hiệp các xí nghiệp giao thông 8
Từ 1986 đến 1988	Kỹ sư tại Xí nghiệp công trình đường thuỷ I - Liên hiệp các xí nghiệp giao thông đường thuỷ I
Từ 1988 đến 1994	Kỹ sư tại Công ty công trình đường thuỷ - Tổng công ty xây dựng đường thuỷ
Từ 1994 đến 2001	Giám đốc điều hành Dự án - Công ty Xây dựng Hồng Hà (nay là Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí)
Từ 2001 đến 2002	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí
Từ 2002 đến 2005	Giám đốc
Từ 2005 đến T3/2008	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ T4/2008 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí
Chức vụ hiện nay	<b>Chủ tịch HĐQT</b>



Hành vi vi phạm phát luật: Không

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 04/02/2010): 109.150 cổ phiếu

Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 04/02/2010):

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Vợ	14.400

Các khoản nợ đối với Công ty tại ngày 04/02/2010: Không

## **2. Ông Hoàng Quốc Huy**

### **Phó chủ tịch HĐQT**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 23/04/1961

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMTND 011294263 Cấp ngày 03/08/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Định

Địa chỉ thường trú: Số 20 ngách 165/4 Chùa Bộc, Ba Đình, HN

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

Từ 1984 đến 1994 Kỹ sư - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Từ 1994 đến 1995 Thực tập sinh tại Singapore

Từ 1995 đến 1996 Kỹ sư - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Từ 1996 đến 2004 Kỹ sư - Công ty Xây dựng Tây Hồ - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội

Từ 2004 đến T3/2008 Phó Tổng Giám đốc - Công ty Xây dựng Hồng Hà (nay là Công ty CP Hồng Hà Dầu khí)